

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	10
3.1. Mô hình quản trị	10
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý	11
4. Định hướng phát triển	11
5. Các rủi ro	11
II. Tình hình hoạt động trong năm	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	18
6.1 Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu	18
6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	18
6.3 Chính sách liên quan đến người lao động	18
6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	19
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2. Tình hình tài chính	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	22
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	23
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	24
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	27
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	23
V. Quản trị công ty	24
1. Hội đồng quản trị	24
2. Ban Kiểm soát	27



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	27
VI. Báo cáo tài chính	30
1. Ý kiến kiểm toán	30
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
Năm báo cáo: Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lilama 69-2
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200155547; Đăng ký lần đầu: ngày 16/12/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 7: ngày 29/12/2017. Vốn điều lệ: 82.982.430.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 82.982.430.000 đồng
- Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0225 3525195
- Số fax: 0225 3824562
- Website: www.lilama69-2.com.vn
- Mã cổ phiếu: L62

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lilama 69-2 tiền thân là Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-2 thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA). Được thành lập ngày 01/12/1960, trụ sở Công ty đặt tại 26 Tân Viên - phường Thượng Lý - quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng.

Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quyết định số: 1691 Ngày 02/11/2004 của Bộ Xây Dựng. Mã số doanh nghiệp 0203001155 Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/12/2004; Vốn điều lệ là 9.000.000.000 đồng (Trong đó vốn Nhà nước là: 4.515.200.000 đồng chiếm 50,17%, vốn của các cổ đông là : 4.484.800.000 đồng chiếm 49,83%). Sau đó Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đ năm 2007 (vốn nhà nước chiếm 50,17%), đã được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải phòng cấp giấy nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ hai ngày 11/6/2007.

Ngày 21/04/2008 Công ty thực hiện niêm yết, giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu L62. (Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận tại Quyết định số 112/QĐ - TTGDHN ngày 26/3/2008)

Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ công ty trong các năm tiếp theo, cụ thể như sau :

- Năm 2009 : Nghị quyết số 37/NQĐHCD ngày 18/9/2009 của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành thêm 1.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, chủ trương tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 45.000.000.000 đồng. Thực tế đến ngày 31/12/2009 thực hiện tăng vốn điều lệ: 44.808.610.000 đồng (Trong đó vốn nhà nước chiếm 50,38%).
- Năm 2010 : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 13/NQ-ĐHCD/2010 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; theo giấy chứng nhận số 767/UBCK-GCN của UBCK Nhà nước ngày 28/12/2010. Năm 2011 Công ty thực hiện chủ trương phát hành tăng vốn điều lệ từ: 44.808.610.000 đồng lên 60.491.620.000 đồng theo phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1/0.35 (mỗi cổ phiếu hiện hữu được mua thêm 0.35 cổ phiếu mới với giá 12.000đ). Thực tế đến ngày 22/04/2011 vốn điều lệ của Công ty được tăng lên thành: 57.418.170.000 đồng (Trong đó vốn Nhà nước chiếm 53,08% tương ứng với 3.047.807 cổ phiếu)
- Năm 2017 : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2017 số 88/NQ-ĐHĐCD 2017 ngày 29/04/2017 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; giấy chứng nhận số 33/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/07/2017 và Quyết định số 903/QĐ-UBCK về chấp thuận gia hạn giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty cổ phần Lilama 69-2. Công ty thực hiện chủ trương phát hành tăng vốn điều lệ theo phương thức chào bán và phát hành 3.786.167 cổ phiếu tương đương : 37.861.670.000 đồng. Kết quả đã thực hiện, tổng số cổ phiếu đã phân phối: 2.556.426 cổ phiếu tương đương 25.564.260.000 đồng, chiếm 67,52% tổng số cổ phiếu được phép phát hành . Trong đó:
 - + Phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có 22,4% : 1.286.167 cổ phiếu tương đương: 12.867.670.000 đ
 - + Phân phối cho cổ đông hiện hữu với giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có: 531.050 cổ phiếu tương đương: 5.310.500.000 đồng

+ Phân phối tiếp cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho các đối tượng khác theo Nghị quyết HĐQT số 226/NQ-HĐQT 2017 ngày 31/10/2017 với giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu : 739.300 cổ phiếu tương đương 7.393.000.000 đồng, chiếm 19,53% tổng số cổ phiếu được phép phát hành và chiếm 28,92% chứng khoán đăng ký. Số lượng cổ phiếu sẽ được hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày 06/11/2017.

Kết thúc đợt tăng vốn điều lệ mới năm 2017 của Công ty cổ phần Lilama 69-2 là : 82.982.430.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi lần thứ 7 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/12/2017

- Năm 2018 : Tổng công ty lắp máy Việt Nam đã thực hiện đấu giá 3.730.515 cổ phiếu L62 của Tổng công ty .Ngày 18 tháng 02 năm 2019 Tổng công ty lắp máy Việt Nam – Công ty CP có báo cáo : V/v: Chuyển tiền và danh sách sở hữu cổ phần; Kết quả 3.730.515 cổ phần được chuyển nhượng thành công. Theo đó Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP sở hữu từ 44.96% Vốn điều lệ xuống còn 0% Vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Lilama 69-2

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại: Bán buôn sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, bột kim loại;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng, vận tải đường ống;
- Cho thuê máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp;

- Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: sơn mạ thiết bị kết cấu thép;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Xây dựng nhà các loại;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; Sản xuất máy móc, thiết bị lọc bụi; Lắp đặt hệ thống điện;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện tử và quang học; Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng...
- Đơn vị trực thuộc:
 - + Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 – Xí nghiệp Lắp máy & Xuất nhập khẩu; Đ/c tại số 236-238 đường 5 mới – Hùng Vương- Hồng Bàng – Hải Phòng.

❖ **Địa bàn hoạt động của Công ty :**

- Trong 2 năm 2017 & 2018 Công ty có địa bàn hoạt động kinh doanh chính như sau:

TT	Tên công trình/dự án	Địa bàn	Doanh thu (VNĐ)	
			Năm 2017	Năm 2018
1	Lắp đặt Nhà máy khí hóa lỏng tại Brunei	Brunei	4.100.080.201	18.015.871.068
2	Cung cấp thang máng cáp, Lắp đặt hệ thống điện và tự động hóa... - NM Thép Việt Nhật	Hải Phòng	5.397.114.783	5.986.465.061

TT	Tên công trình/dự án	Địa bàn	Doanh thu (VNĐ)	
			Năm 2017	Năm 2018
3	Lắp đặt toàn bộ TB cơ khí dây chuyền - NM Thép Việt Nhật	Hải Phòng	5.526.681.818	5.844.875.693
4	Lắp đặt thiết bị hệ thống xử lý nước+Cung cấp, lắp đặt toàn bộ đường ống, thiết bị -NM Thép Việt Nhật	Hải Phòng	10.046.727.273	15.070.090.909
5	Gia công chế tạo và vận chuyển lắp đặt KCT hình tuyến cáp kéo từ khách sạn Accor Sa Pa	Lào Cai	54.823.514.054	4.425.991.295
6	Dự án Nhiệt điện Thái Bình II gia công CT, lắp đặt KCT kho than (Mua sắm VT, CC mặt bằng+Nhân lực+Vận chuyển)	Tỉnh Thái Bình	29.562.482.601	13.293.636.872
7	Chế tạo và LD ống gói 1A cho DA nhà máy lọc dầu Nghi Sơn	Tỉnh Thanh Hóa	7.447.312.579	3.903.605.233
8	Cung quy hoạch hội chợ triển lãm tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh	1.954.741.818	
9	Gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt KCT nhà xưởng - Dự án Nhà máy GMP-WHO HD 06 Xây dựng 203	Hải phòng	1.288.248.754	
10	Gia công chế tạo cáp treo 4.5 Bà Nà Hill Cty TNHH XDDD Olympia HD 99/2016	TP . Đà Nẵng	2.982.794.545	
11	Cung cấp vật liệu bảo ôn cách nhiệt cho dự án NM nhiệt điện Thái Bình 2- Tổng CTCP XL dầu khí VN (PVC)	Tỉnh Thái Bình	22.133.806.613	15.389.347.474
12	Tháo dỡ, bảo ôn, xây dựng, chế tạo và lắp đặt thiết bị, KCT HD 17/2017- Xi măng Sài Sơn	Hà Nội	17.468.739.832	17.010.152.831

TT	Tên công trình/dự án	Địa bàn	Doanh thu (VNĐ)	
			Năm 2017	Năm 2018
13	Chế tạo lắp đặt KCT xây dựng phụ trợ Nhiệt điện Thăng Long	Tỉnh Quảng Ninh	58.022.350.307	4.623.663.307
14	Chế tạo hệ thống EPS Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 HĐKT 290916/LILAMA-LI69-2	Tỉnh Hậu Giang	31.230.519.656	71.824.293.116
15	Thi công và lắp đặt phần cơ khí đỉnh trụ và thiết bị cơ khí công nghệ ga đi, ga đến cấp treo HĐ 145/2016+PL 01	Tỉnh Kiên Giang	7.814.081.259	1.016.742.412
16	Gia công CT, lắp đặt KCT mái vòm nhà ga 10&11 và nhà nối hai nhà ga tuyến cấp treo số 4&5 Bà Nà	Đà Nẵng	3.501.322.046	734.792.807
17	Gia công lắp đặt thiết bị chạy thử HĐ 020/2016- Cao cấp Việt Nhật	Hải Phòng	18.073.543.636	10.108.274.546
18	Cung cấp, gia công chế tạo Cradles Damen PO 006	Hải Phòng	7.334.682.374	
19	Klump & Koller GmbH HĐ 001	Xuất khẩu Đức	3.069.694.561	
20	CT Xi măng ChinFon	Hải Phòng	1.502.467.200	
21	Chế tạo thiết bị DA Ghoarasal - DOOSAN Hải Phòng	Hải Phòng		1.466.399.726

TT	Tên công trình/dự án	Địa bàn	Doanh thu (VNĐ)	
			Năm 2017	Năm 2018
22	Gia công chế tạo cầu chân đế Liebherr CBW	Quảng Ngãi		1.397.061.800
23	Chế tạo ống thu bụi - DA Nhà máy thép Sinter	Xuất khẩu Nhật Bản		5.044.652.060
24	Cung cấp vật tư, gia công chế tạo kết cấu giá đỡ ống – KCN Trảng Duệ	Hải Phòng		2.900.184.831
25	Lắp đặt đường ống dẫn khí Nitơ đến khách hàng Sam Sung	Bắc Ninh		9.650.000.000
26	Thi công phần xây dựng, KCT và chống sét thoát nước	Lào Cai		2.900.360.912
27	Cung cấp, gia công chế tạo, cải tạo và lắp dựng KCT nhà xưởng - DA Nhà máy thép Nam Thuận	Hải Phòng		9.877.453.139
28	Thi công XD một số hạng mục công trình (Giai đoạn I) Dự án Trụ sở làm việc của Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II	Quảng Ninh		52.436.737.707
29	Cung cấp VT, thi công XD bể nước làm mát và lắp đặt sàn - NM Dầu thực vật Cái Lân	Quảng Ninh		1.729.424.000
30	Lắp dựng KCT Mái A2, KCT mặt dựng A1 Nhà ga hành khách - DA cảng hàng không Vân Đồn	Quảng Ninh		2.934.463.380

TT	Tên công trình/dự án	Địa bàn	Doanh thu (VNĐ)	
			Năm 2017	Năm 2018
31	Xây dựng tuyến ống ngầm - DA KCN Chuyên Sâu Phú Mỹ 3	Bà Rịa - Vũng Tàu		43.228.165.397
32	Chế tạo KCT và lắp đặt cầu trục - Nhà máy Ô tô Vinfats	Hải Phòng		6.001.527.440
33	Cung cấp vật tư, gia công chế tạo và lắp đặt kết cấu giá đỡ ống Khu CN Trảng Duệ	Hải Phòng		6.415.154.621

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

* **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư, cơ cấu vốn, các mục tiêu sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển Công ty

* **Hội đồng Quản trị (HĐQT):** Hội đồng Quản trị công ty hiện tại có 05 người, 01 Chủ tịch và 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm.

- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị ban hành các Nghị quyết/Quyết định, các Quy chế/quy định, là công cụ pháp lý để Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm bảo đảm cho Công ty được định hướng và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.

- Hội đồng Quản trị làm theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước các cổ đông, trước pháp luật về Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đối với mọi vấn đề, đặc biệt là kết quả sản xuất kinh doanh.

* **Ban kiểm soát (BKS):** Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

* **Tổng giám đốc Công ty :** Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

* **Phó tổng giám đốc:** Các Phó tổng giám đốc Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của

Tổng giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

* **Các phòng ban chức năng:** Do Tổng giám đốc Công ty ký quyết định thành lập trên cơ sở tờ trình được HĐQT phê duyệt, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

* **Đơn vị trực thuộc:**

- Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 - Xí nghiệp Lắp máy & Xuất nhập khẩu

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Xây dựng Công ty theo đề án tái cấu trúc của Tổng công ty là : Lắp đặt thiết bị, chế tạo, dịch vụ sửa chữa và bảo trì.

- Chiến lược phát triển trung, dài hạn: Tiếp tục giữ vững vị thế là doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam, chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu ra nước ngoài. Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công. Xây dựng kế hoạch cụ thể và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là hai yếu tố không thể tách rời đối với quá trình phát triển của một nền kinh tế - xã hội tiên tiến, hiện đại, do đó trong quá trình kinh doanh lâu dài, đòi hỏi doanh nghiệp phải có những cam kết và nỗ lực duy trì thực hiện liên tục. Để đạt được mục tiêu đó, Công ty đã thiết lập chính sách môi trường nhằm định hướng cho việc luôn đề cao quan niệm về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục phát huy truyền thống cao quý như quan tâm giúp đỡ tới các gia đình chính sách, tổ chức thăm hỏi các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích động viên tích cực các cháu, con em trong công ty chăm ngoan học giỏi. Tham gia tích cực vào các hoạt động, phong trào của địa phương.

5. Các rủi ro :

- Rủi ro từ thị trường : Hiện nay nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu với Kinh tế thế giới, do vậy mọi sự biến động của kinh tế thế giới có những tác động không nhỏ đến kinh tế Việt nam. Khi nền kinh tế bị ảnh hưởng của khủng hoảng các dự án đầu tư lớn bị cắt giảm dẫn đến thị trường công việc bị ảnh hưởng.

- Rủi ro từ pháp luật: Trong lĩnh vực gia công chế tạo hiện nay vật tư sắt thép phải nhập ngoại nhiều, những thay đổi của chính phủ về chính sách thuế hoặc việc bảo hộ của các nước xuất khẩu cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của các dự án Công ty đang triển khai.

- Rủi ro từ đặc thù ngành nghề: Thị trường công việc hạn chế dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng cao giữa các doanh nghiệp xây lắp, gia công chế tạo trong nước. Ngoài ra do hội nhập và khuyến khích đầu tư nước ngoài của Chính phủ, các doanh nghiệp Việt nam còn phải cạnh tranh với các nhà thầu và công ty quốc tế có tiềm lực mạnh về nguồn vốn, công nghệ. Đây là thách thức lớn cho việc phát triển của của Công ty trong các năm 2018 và những năm tới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VNĐ)		
	Kế hoạch	Thực hiện	% so sánh
1. Giá trị sản lượng	455.000.000.000	500.016.000.000	109,89%
2. Tổng doanh thu thuần	400.000.000.000	450.741.267.212	112,69%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.000.000.000	1.703.998.105	85,20%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách HĐQT, ban điều hành, Ban kiểm soát:

T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Địa chỉ	Số cổ phiếu đại diện	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Tổng cộng	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Trương Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT	An Đồng, An Dương, Hải Phòng	1.405.581	16,94%	15.000	0,18%	1.420.581	17,12%	CP đại diện hoàn tất thủ tục chuyển quyền ngày 18/02/2019
2	Ông Vũ Kế Chương	- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	Gò Công 2, Phù Liễn, Kiến An, Hải Phòng	1.270.333	15,31%	374.506	4,51%	1.644.839	19,82%	
3	Bà Lê Thị Minh	- Thành viên HĐQT - P. Tổng GD C.ty	1/221 Bạch Đằng, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	1.054.601	12,71%	14.297	0,17%	1.068.898	12,88%	
4	Ông Trần Xuân Trường	- Thành viên HĐQT - P. Tổng GD C.ty	7B/106 Lương Khánh Thiện, HP			654.983	7,89%	654.983	7,89%	
5	Ông Đỗ Tiến Thành	- Thành viên HĐQT (Đơn từ nhiệm ngày 31/10/2018) - P. Tổng GD C.ty (Miễn nhiệm)	Số 11 Đường Chương Dương, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng			10.000	0,12%	10.000	0,12%	

T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Địa chỉ	Số cổ phiếu đại diện	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Tổng cộng	Tỷ lệ	Ghi chú
6	Ông Nguyễn Hữu Hóa	ngày 01/12/2018) - P.Tổng GD C.ty	28 Tân Viên, Thượng Lý			104.144	1,26%	104.144	1,26%	
7	Ông Nguyễn Giám Hiệu	- P.Tổng GD C.ty	Số 126 Hùng Vương, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng			107.081	1,29%	107.081	1,29%	
8	Ông Nguyễn Đức Cường	- P.Tổng GD C.ty	Phòng C1103, chung cư LILAMA, số 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			20.000	0,24%	20.000	0,24%	
9	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	- Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 02/04/2018)	Số 51C Phạm Phú Thứ, Hải Phòng	-		-	-	-	-	
10	Bà Trần Thị Hương	- Kế toán trưởng (Bỏ nhiệm ngày 02/04/2018)	Tổ 6, Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	-		-	-	-	-	
11	Ông Nguyễn Văn Đạt	- Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 19/5/2018)	26 Tân Viên - Thượng Lý – Hồng Bàng - Hải Phòng			1.165	0,01%	1.165	0,01%	
12	Ông Tô Phi Sơn	- Thành viên BKS	Tổ 13, cụm 2, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	-		-	-	-	-	

T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Địa chỉ	Số cổ phiếu đại diện	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Tổng cộng	Tỷ lệ	Ghi chú
13	Bà Vũ Thị Ngà	- Thành viên BKS	Số 44 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng			105.264	1,27%	105.264	1,27%	
14	Bà Phùng Phương Linh	Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 19/5/2018)	26 Tân Viên - Thượng Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng	-	-	-	-	-	-	



– Những thay đổi trong HĐQT, BĐH, BKS :

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại C.ty	Thời điểm thay đổi	Lý do
1	Ông Đỗ Tiến Thành	Ủy viên HĐQT	31/10/2018	Từ nhiệm
2	Ông Đỗ Tiến Thành	Phó Tổng giám đốc	01/12/2018	Miễn nhiệm
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán trưởng	02/04/2018	Miễn nhiệm
4	Bà Trần Thị Hương	Kế toán trưởng	02/04/2018	Bỏ nhiệm
5	Ông Nguyễn Văn Đạt	Trưởng ban kiểm soát	19/5/2018	Miễn nhiệm
6	Bà Phùng Phương Linh	Trưởng ban kiểm soát	19/5/2018	Bỏ nhiệm

Ghi chú: Liên quan đến số lượng cổ phiếu đại diện nắm giữ của Tổ đại diện vốn của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP (Tổng công ty) tại Công ty CP LILAMA 69-2, dữ liệu cập nhật theo kết quả đấu giá cổ phiếu L62 của Tổng Công ty ngày 03/12/2018. Tổng Công ty tiếp tục hoàn tất thủ tục chuyển giao cổ phần và đến ngày 18/02/2019 đã thực hiện Báo cáo kết quả giao dịch số lượng cổ phiếu nói trên với Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động của Công ty đến cuối kỳ là 543 người

Về chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định hiện hành của Luật lao động và các chế độ khen thưởng đãi ngộ của Công ty; Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất..vv; Tổ chức tốt các điều kiện về nơi ở, nơi làm việc, điều kiện đi lại cho người lao động. Quản lý và sử dụng đúng mục đích quỹ Từ thiện, quỹ Khen thưởng phúc lợi trợ giúp người lao động khi gặp khó khăn. Hàng năm, công ty tổ chức hội nghị người lao động để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng từ đó xem xét giải quyết thỏa đáng cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2018 Công ty Cổ phần Lilama 69-2 thực hiện 02 Dự án:

Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017: Tổng mức đầu tư được phê duyệt 20 tỷ đồng. Giá trị chuyển sang năm 2018 là 3,997 tỷ đồng, giá trị thực hiện đến ngày

31/12/2018 là: 3,93 tỷ đồng, bao gồm: Đổ bê tông bãi gia công; Xây dựng xưởng làm sạch sơn (hoàn thiện phần kết cấu thép), Chế tạo, lắp dựng nhà mái che di động KT14x15m (SL: 02 HM); Thi công hệ thống điện cho bãi cồng trục 27m; Cung cấp máy phun sơn; Chế tạo, lắp đặt cầu trục 5 tấn cho nhà xưởng chính và nhà xưởng làm sạch sơn; máy lăn ren,....

Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2018: Tổng mức đầu tư được phê duyệt 15 tỷ đồng, bao gồm đầu tư xây dựng nhà xưởng công nghệ cao; Thi công hệ thống điện động lực giai đoạn 2; Đổ bê tông bãi gia công; mua sắm một số thiết bị phục vụ thi công tại Nhà máy cũng như phục vụ thi công các công trình trong nước như: máy chấn tôn thủy lực; máy cắt Laser CNC; máy lốc tôn 4 trục; máy phay kim loại,... Giá trị thực hiện đến ngày 31/12/2018 là 9,07 tỷ đồng. Các gói thầu của Dự án năm 2018 được Hội đồng quản trị phê duyệt, nhưng chưa triển khai thi công, như: Đổ bê tông bãi gia công, hệ thống cấp thoát nước mặt bằng nhà máy, nối dài nhà để xe tại nhà máy, hệ thống camera giám sát tại nhà máy,... Công ty sẽ không thực hiện trong Dự án đầu tư năm 2018 và sẽ chuyển sang Dự án đầu tư năm 2019.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VND)	Năm 2018 (VND)	So sánh tăng, giảm (%)
1. Tổng giá trị tài sản	592.413.229.338	614.882.308.130	3,8%
2. Doanh thu thuần	447.000.929.462	450.741.267.212	0,8%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-994.258.125	244.773.609	
4. Lợi nhuận khác	2.175.794.697	1.459.224.496	-32,9%
5. Lợi nhuận trước thuế	1.181.536.572	1.703.998.105	44,2%
6. Lợi nhuận sau thuế	878.041.234	1.310.852.769	49,3%
7. Tỷ lệ chia cổ tức	0%	2% (dự kiến)	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh tăng, giảm (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,062	1,04	-2%
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,018	0,58	
2. Lợi nhuận khác			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,815	0,82	1%

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh tăng, giảm (%)
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	4,418	4,566	3%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2,784	2,01	-28%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,755	0,733	-3%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,002	0,002	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,008	0,011	38%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,001	0,002	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,002	0,0005	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần của công ty: Mã chứng khoán L62

Tổng số cổ phần:	8.298.243 CP
Cổ phần đang lưu hành:	8.298.243 CP
Cổ phiếu quỹ :	0 CP
Số lượng CP chuyển nhượng tự do:	8.298.243 CP
Số lượng hạn chế chuyển nhượng:	0 CP

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018: Công ty tự cập nhật theo số liệu được thông báo về trụ sở chính:

TT	Danh mục	Số lượng CP	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu trên 5% tổng số CP	4.920.885	59,3%	2	1	1
	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	3.730.515	44,95%	1	1	
	Ông Nguyễn Văn Kỳ	1.190.370	14,34%	1		1
2	Cổ đông là tổ chức	239.426	2,8%	13	13	
3	Cổ đông khác	3.137.932	37,81%	330		330
	Trong nước	3.137.749	37,81%	329		329
	Ngoài nước	183	0,002%	1		1
	Cộng:	8.298.243	100%	345	14	331

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Là công ty chuyên chế tạo, sản xuất, gia công và lắp đặt thiết bị, máy móc nên việc sử dụng năng lượng điện và tài nguyên nước là tương đối nhiều, vì vậy Công ty luôn có các chính sách và hoạt động nhằm quản lý, sử dụng một cách hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu, tài nguyên, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến, triển khai đến các đơn vị trực thuộc, các đội thi công; đồng thời thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình/quy định về An toàn vệ sinh môi trường để đảm bảo phù hợp của pháp luật và tình hình thực tế phát sinh .

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động trong công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của công ty.

- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đủ theo yêu cầu của pháp luật: bố trí kho chứa chất thải nguy hại, phân loại và thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại để xử lý .

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

- Công ty xây dựng thang lương, bảng lương, định biên, định mức lao động, đơn giá tiền lương theo đúng nguyên tắc và quy định của pháp luật và Tổng công ty. Việc trả lương, thưởng được thực hiện đúng theo quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi của công ty.

- Công ty xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động, có kế hoạch huấn luyện về an toàn lao động; đảm bảo cung cấp các trang thiết bị BHLĐ cho các cá nhân làm việc theo đúng quy định. Thực hiện đầy đủ các chế độ cho an toàn vệ sinh viên và CBCNV làm việc thường xuyên tại các công trường thi công, các dự án.

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh khác để có biện pháp chữa trị , thông báo, kiểm tra chuyên sâu kịp thời cho CBCNV theo quy định

- Công tác đào tạo luôn được công ty quan tâm với chủ trương đầu tư một cách có hiệu quả nguồn nhân lực để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công tác đào tạo nội bộ đã được nâng cao về cả số lượng và chất lượng .

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Tích cực triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội tại khu vực Công ty phụ trách như: hỗ trợ quỹ phòng chống thiên tai bão lụt, học bổng cho học sinh, hỗ trợ tổ chức các hoạt động như trung thu, ngày hội đại đoàn kết tại khu dân cư

- Tổ chức gây quỹ và đóng góp Quỹ từ thiện của Công ty nhằm chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống .

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quản về hoạt động của công ty so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VNĐ)		
	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	455.000.000.000	500.016.000.000	109,89%
2. Doanh thu thuần	400.000.000.000	450.741.267.212	112,69%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.000.000.000	1.703.998.105	85,20%
4. Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	1.600.000.000	1.310.852.769	81,87%
5. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	0%	2%	

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018: Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 109,89%, doanh thu thuần đạt 112,69% . Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận: tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 85,2 %, tổng lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 81,87 %. Do khó khăn của nền kinh tế dẫn đến nguồn công việc trong ngành xây lắp, gia công chế tạo hạn chế, các doanh nghiệp cạnh tranh gay gắt trong việc đấu thầu; Mặc dù trong năm 2018, Công ty CP LILAMA 69-2 vẫn duy trì được công việc ổn định và có xu hướng tăng trưởng về Doanh thu nhưng do giá đấu thầu cạnh tranh nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao. Công ty có vốn điều lệ thấp chiếm 18% doanh thu do vậy hàng năm để thực hiện kế hoạch SXKD công ty phải huy động lượng vốn vay lớn. Chi phí tài chính cho việc vay vốn cao làm giảm lợi nhuận của công ty. Công ty không thu hồi được công nợ đến hạn gây thiếu vốn kinh doanh. Vì vậy, vốn lưu

động công ty bị thiếu hụt nghiêm trọng. Công ty phải huy động vốn vay từ các Ngân hàng cho sản xuất kinh doanh với chi phí lãi vay cao làm giảm chỉ tiêu lợi nhuận.

- So sánh với cùng kỳ năm trước:

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VND)	Năm 2018 (VND)	So sánh +-(%)
1. Tổng giá trị tài sản	592.413.229.338	614.882.308.130	3,8%
2. Doanh thu thuần	447.000.929.462	450.741.267.212	0,8%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-994.258.125	244.773.609	
4. Lợi nhuận khác	2.175.794.697	1.459.224.496	-32,9%
5. Lợi nhuận trước thuế	1.181.536.572	1.703.998.105	44,2%
6. Lợi nhuận sau thuế	878.041.234	1.310.852.769	49,3%
7. Tỷ lệ chia cổ tức	0%	2% (dự kiến)	

– Những tiến bộ đã đạt được : Trong năm 2018 công ty đã đầu tư chuyên sâu máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công nhằm thi công trọn gói các công trình lớn. Năng lực chế tạo được khách hàng đánh giá cao do vậy đã mở rộng thị trường công việc, mối quan hệ với các khách hàng truyền thống được giữ vững. Hệ thống quản lý ISO, quản lý chất lượng được nâng cao do vậy chất lượng sản phẩm được nâng cao đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn và việc đánh giá của các khách hàng, thị trường châu âu, Mỹ.

Công tác lập kế hoạch hàng tháng, quý đã từng bước khắc phục, số liệu kế hoạch đã sát hơn với thực tế, tổng hợp số liệu từ các bộ phận đến tổng thể toàn Công ty được cải thiện, đảm bảo chất lượng các báo cáo.

Các hợp đồng xây lắp trước khi triển khai thi công đều có phương án kinh tế tổng thể: Quản lý theo dự toán thi công được duyệt, một mặt tăng cường tính chủ động cho Ban điều hành tại công trình, một mặt nâng cao năng lực quản lý giám sát của các phòng ban nghiệp vụ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Đối với tài sản cố định:

Được phản ánh, theo dõi, quản lý chặt chẽ trên sổ sách, có kế hoạch sử dụng và quyết định giao nhận tài sản cụ thể đến từng đơn vị, cá nhân quản lý sử dụng. Cuối năm tổ chức việc kiểm kê theo đúng quy định hiện hành.

- Đối với tài sản khác:

+ Biến động lớn ở mục “Hàng tồn kho” **221.599.075.087 đồng** so với số đầu kỳ **186.357.266.725 đồng**. Giá trị biến động chủ yếu là giá trị khối lượng dở dang tại các dự án đến thời điểm 31/12/2018. Do tính thời điểm của báo cáo, Giá trị khối lượng dở dang hầu hết sẽ được nghiệm thu vào thời điểm Quý 1 năm 2019

b) Tình hình nợ phải trả

Công nợ phải trả của Công ty bao gồm các khoản chính như sau:

	Số đầu kỳ (VNĐ)	Số cuối kỳ (VNĐ)
1. Phải trả người bán	153.202.909.677	91.757.288.367
2. Người mua trả tiền trước	14.770.130.074	60.460.217.714
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.205.427.027	2.631.659.625
4. Phải trả người lao động	4.910.950.721	3.812.586.629
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	246.173.843.911	256.868.368.531
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13.283.197.245	11.422.169.897
7. Vay và nợ dài hạn	25.614.348.855	18.141.741.738

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Điều chỉnh, hoàn thiện các quy chế quản lý Doanh nghiệp, cập nhật kịp thời các thông tin, chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động;

- Chuẩn hóa nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 14000; OHSAS 1800.

- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật, quản lý máy;

- Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm việc làm mới;

- Ổn định cơ cấu tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị trực thuộc.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch trong ngắn hạn (năm 2019):

Doanh thu: 475 tỷ đồng; Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 4 tỷ đồng

- Trong dài hạn:

Xây dựng Công ty cổ phần LILAMA 69-2 là doanh nghiệp chế tạo cơ khí chất lượng cao, là nhà thầu thi công xây lắp uy tín, chuyên nghiệp, hàng đầu trong nước cũng như trên thị trường quốc tế.

Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị cơ khí, tập trung vào những sản phẩm mà Công ty có thế mạnh, các sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao và sản phẩm xuất khẩu là Damper, thiết bị lọc bụi tĩnh điện, bồn bể, ống công nghệ, thiết bị cấu kiện quan trọng trong các nhà máy điện, lọc hóa dầu, xi măng. Làm chủ công nghệ chế tạo thiết bị lọc bụi tĩnh điện, có đủ năng lực thực hiện thầu EPC thiết bị lọc bụi tĩnh điện và các hạng mục khác trong nhà máy điện.

Bên cạnh các lĩnh vực kinh doanh chính: Chế tạo, lắp đặt thiết bị, dịch vụ bảo trì, duy tu, sửa chữa cho các nhà máy nhiệt điện, xi măng, hóa chất, lọc dầu, Công ty sẽ mở rộng thêm những ngành nghề khác như thương mại, xuất nhập khẩu, cho thuê thiết bị, xuất khẩu lao động,...

Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.

Chủ động, sáng tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành, quản lý tài chính, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện đầy đủ các báo cáo Tổng công ty, các cơ quan quản lý nhà nước về công tác an toàn – sức khỏe – môi trường.

- Công ty từng bước cải thiện và nâng cao năng suất lao động, tăng mức thu nhập bình quân cho người lao động .

- Công tác an sinh xã hội cũng được công ty luôn quan tâm, chú trọng nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng tại địa phương .

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ngoài ra Hội đồng quản trị Công ty còn chú trọng đến công tác quản trị rủi ro. Triển khai việc chuẩn hóa, phê duyệt các quy trình, quy chế, quy định đối với công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác của Công ty. Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để Ban điều hành chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông, các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý dễ dàng tham khảo, giám sát thông tin, số liệu, chi tiêu của Công ty. Ngoài ra Hội đồng quản trị giám sát chỉ đạo thực hiện một số nội dung khác như:

+ Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định;

+ Dự kiến tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 vào ngày 20 tháng 04 năm 2019 .

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban điều hành đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh; đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý Doanh nghiệp;
- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần đại diện	CP sở hữu	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trương Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT	1.405.581	15.000	1.420.581	17,12%
2	Ông Vũ Kế Chương	- Tổng giám đốc	1.270.333	374.506	1.644.839	19,82%
3	Bà Lê Thị Minh	- Thành viên HĐQT - P.Tổng giám đốc	1.054.601	14.297	1.068.898	12,88%
4	Ông Trần Xuân Trường	- Thành viên HĐQT - P.Tổng giám đốc		654.983	654.983	7,89%
5	Ông Đỗ Tiến Thành	- Thành viên HĐQT (Đơn từ nhiệm ngày 31/10/2018) - P.Tổng GD C.ty (Miễn nhiệm ngày 01/12/2018)		10.000	10.000	0,12%

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT không thành lập các tiểu ban mà giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách các lĩnh vực cụ thể.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2018, HĐQT họp 22 phiên, 05 phiên tập trung và 17 phiên lấy ý kiến.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Số buổi Họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Trương Đức Thành	Chủ tịch		22	100	
2	Ông Vũ Kế Chương	Thành viên		22	100	
3	Ông Trần Xuân Trường	Thành viên		22	100	
4	Ông Đỗ Tiến Thành	Thành viên	Từ nhiệm ngày 31/10/2018	21	95	Đơn xin từ chức thành viên HĐQT
5	Bà Lê Thị Minh	Thành viên		22	100	

d) Ra các Nghị quyết, Quyết định với nội dung sau :

STT	Số hiệu	Ngày tháng	Nội dung
1	10/BB-HĐQT 2018	10/1/2018	Quyết định phê duyệt dự án Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất công ty năm 2018
2	15/BB-HĐQT 2018	13/1/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án năm 2018
3	16/BB-HĐQT 2018	13/1/2018	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư nâng cao năng lực SX công ty năm 2017 lần 3
4	22/NQ-HĐQT 2018	20/1/2018	Thông qua kết quả SXKD Quý IV /2017 và kế hoạch Quý I/2018
5	54/BB-HĐQT 2018	9/3/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh, bổ sung lần 1 Dự án: Đầu tư nâng cao năng lực SX công ty năm 2018
6	65/BB-HĐQT 2018	23/3/2018	Họp HĐQT Quý I/2018 và phân giao chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông
7	74/BB-HĐQT 2018	27/3/2018	Phê duyệt vay vốn Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB Bank)
8	81/BB-HĐQT 2018	2/4/2018	Bổ nhiệm lại có thời hạn Tổng giám đốc Vũ Kế Chương; miễn nhiệm Kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Bổ nhiệm kế toán trưởng Trần Thị Hương
9	105/BB-HĐQT 2018	27/4/2018	Gia hạn thời gian thực hiện dự án Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017 - Lần 2 (đến ngày 30/9/2018)
10	127/BB-HĐQT 2018	14/5/2018	Họp định kỳ Quý II/2018 tổng kết kết quả SXKD, rà soát các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
11	135/BB-HĐQT 2018	8/6/2018	Phê duyệt vay vốn ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) dự án đầu tư năm 2018, tối đa 10,5 tỷ
12	138/BB-HĐQT 2018	15/6/2018	Thông qua việc vay vốn ngân hàng TMCP phát triển TP Hồ Chí Minh (HDBank)
13	142/BB-HĐQT 2018	2/7/2018	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2017 và xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2018
14	152/BB-HĐQT/2018	12/7/2018	Thông qua việc vay vốn ngân hàng TMCP Quân đội (bổ sung LC vào Hạn mức 2017)

15	157/BB-HĐQT/2018	26/7/2018	Thông qua việc vay vốn ngân hàng TMCP An Bình
16	174/BB-HĐQT/2018	18/8/2018	Thông qua việc ký hạn mức tín dụng với ngân hàng TMCP Quân đội năm 2018
17	176/BB-HĐQT/2018	20/9/2018	Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản không dùng đã hết khấu hao
18	203/BB-HĐQT 2018	27/9/2018	Họp HĐQT Quý III/2018 thông qua tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2018 và KH Quý IV/2018; Thông qua việc sửa đổi và ban hành mới 20 Quy chế
19	185/BB-HĐQT 2018	29/9/2018	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất năm 2015
20	197/BB-HĐQT/2018	9/10/2018	Thông qua việc vay vốn ngân hàng TMCP phát triển TP Hồ Chí Minh (HDBank) với hạn mức 63 tỷ
21	238/BB-HĐQT/2018	29/10/2018	Phê duyệt giá thanh lý tài sản không dùng đến, đã hết khấu hao
22	257/BB-HĐQT 2018	28/12/2018	Họp HĐQT định kỳ Quý IV/2018 thông qua tình hình SXKD năm 2018 và xây dựng KH 2019 trình ĐHCĐ; Chủ trương tái cấu trúc CN Công ty CP LILAMA 69-2 - Xí nghiệp LM XNK

e) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

f) Hoạt động của Hội đồng quản trị theo từng lĩnh vực được phân công cụ thể: Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, không thành lập các tiểu ban trực tiếp thuộc Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị phụ trách các lĩnh vực cụ thể theo phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị kèm theo 95/QĐ-HĐQT 2017 ngày 03/05/2017. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy trực thuộc Ban điều hành để hoạt động.

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trương Đức Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Vũ Kế Chương	Q. Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
3	Ông Trần Xuân Trường	Thành viên HĐQT - P. Tổng giám đốc
4	Bà Lê Thị Minh	Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Cơ cấu Ban kiểm soát :

TT	Họ tên	Chức vụ	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Ông Nguyễn Văn Đạt (Miễn nhiệm ngày 19/5/2018)	- Trưởng BKS	Số 26 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	1.165	0,01%
2	Bà Vũ Thị Ngà	- Thành viên BKS	44 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	105.264	1,27%
3	Ông Tô Phi Sơn	- Thành viên BKS	Tổ 13, cụm 2, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	-	0,00%
4	Bà Phùng Phương Linh (Bỏ nhiệm ngày 19/5/2018)	- Trưởng BKS	Số 26 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	-	0,00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Giám sát chặt chẽ, đầy đủ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đảm bảo tính khách quan, trung thực trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Pháp luật, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thực hiện giải trình, cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

* Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ngày 28/02/2018 Ban kiểm soát họp kiểm soát hoạt động SXKD năm 2017 và việc thực hiện nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Ngày 19/5/2018 Ban kiểm soát họp Biểu quyết thông qua chức danh Trưởng ban kiểm soát.

Ngày 29/6/2018 Ban kiểm soát họp phân công nhiệm vụ trong nội bộ Ban kiểm soát nhằm thúc đẩy hoạt động của Ban được chặt chẽ.

Ngày 02/07/2018 BKS họp đánh giá khái quát tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2018.

Ngày 30/8/2018 BKS họp đánh giá Báo cáo 6 tháng đầu năm 2018.

Ngày 30/10/2018 BKS họp đánh giá Báo cáo Quý 3 năm 2018.

Ngày 05/12/2018 BKS họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 tính đến hết 30/11/2018.

Ngày 28/12/2018 BKS họp đánh giá chung tình hình hoạt động của nội bộ BKS trong việc thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thu nhập của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 biểu quyết thông qua :

+ Thành viên HĐQT và Trưởng BKS được trả thù lao bằng 15% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.

+ Thành viên BKS và thư ký được trả thù lao bằng 15% mức lương kế toán trưởng Công ty

Trong năm 2018, tổng thù lao HĐQT, thành viên ban kiểm soát, thư ký HĐQT là : 760.800.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2018 :

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch	Tỷ lệ trước giao dịch	Số cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch	Tỷ lệ sau giao dịch
1	Ông Trương Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT	1.420.581	17,12%	1.420.581	17,12%
2	Ông Vũ Kế Chương	- Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc	1.644.839	19,82%	1.644.839	19,82%

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch	Tỷ lệ trước giao dịch	Số cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch	Tỷ lệ sau giao dịch
3	Bà Lê Thị Minh	- Ủy viên HĐQT - P. Tổng GD C.ty	1.068.898	12,88%	1.068.898	12,88%
4	Ông Trần Xuân Trường	- Ủy viên HĐQT - P. Tổng GD C.ty	364.983	4,4%	654.983	7,89%
5	Ông Đỗ Tiên Thành	- Thành viên HĐQT (Đơn từ nhiệm ngày 31/10/2018) - P. Tổng GD C.ty (Miễn nhiệm ngày 01/12/2018)	10.000	0,12%	10.000	0,12%
6	Ông Nguyễn Hữu Hóa	- P. Tổng GD C.ty	104.144	1,26%	104.144	1,26%
7	Ông Nguyễn Giám Hiệu	- P. Tổng GD C.ty	107.081	1,29%	107.081	1,29%
8	Ông Nguyễn Đức Cường	- P. Tổng GD C.ty	20.000	0,24%	20.000	0,24%
9	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	- Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 02/04/2018)	-		-	
10	Bà Trần Thị Hường	- Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 02/04/2018)	-		-	
11	Ông Nguyễn Văn Đạt (Miễn nhiệm ngày 19/5/2018)	- Trưởng Ban kiểm soát	1.165	0,01%	1.165	0,01%
12	Ông Tô Phi Sơn	- Thành viên BKS	-		-	
13	Bà Vũ Thị Ngà	- Thành viên BKS	105.264	1,27%	105.264	1,27%
14	Bà Phùng Phương Linh (Bổ nhiệm ngày 19/5/2018)	- Trưởng Ban kiểm soát	-		-	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có .

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Luật được thực hiện nghiêm túc.

VI. Báo cáo tài chính

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2 tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



ÔNG THE ĐỨC

Giám đốc

Giấy CNĐKHNKT số 0855-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2019

PHẠM TUẤN VŨ
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHNKT số 2478-2018-009-1

Hải Phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2019
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thế Chương

